SAO Y; Bộ thông tin và Truyền thông; 20/12/2024 19:06:59

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Số: 226 /BC-BTTTT	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
	Hà Nội, ngày 20 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO
Đánh giá tác động của chính sách trong xây dựng dự thảo Nghị định quy định về tiền bản quyền trong lĩnh vực báo chí, xuất bản

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020), Bộ Thông tin và Truyền thông (Bộ TTTT) đánh giá tác động của chính sách trong xây dựng dự thảo Nghị định quy định về tiền bản quyền trong lĩnh vực báo chí, xuất bản như sau:

I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ

1. Bối cảnh xây dựng chính sách

1.1. Vào thời điểm ban hành, Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14/3/2014 quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản (Nghị định số 18/2014/NĐ-CP) phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của đất nước, hệ thống pháp luật về sở hữu trí tuệ và các văn bản liên quan; đã tạo khung pháp lý quy định về chế độ nhuận bút, tác động tích cực nội dung và hình thức tác phẩm báo chí, xuất bản phẩm phục vụ tốt hơn nhu cầu của công chúng.

Tuy nhiên trong quá trình triển khai, thi hành đã bộc lộ những tồn tại, hạn chế, cụ thể: Các căn cứ để ban hành Nghị định số 18/2014/NĐ-CP được thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung. Một số quy định của Nghị định số 18/2014/NĐ-CP bộc lộ hạn chế, bất cập, chồng chéo, chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn của lĩnh vực báo chí, xuất bản dẫn tổ chức thực hiện (Phạm vi điều chỉnh; Đối tượng điều chỉnh; Đối tượng hưởng nhuận bút, thù lao; Đối tượng tính nhuận bút, thù lao; Khung nhuận bút và mức chi trả nhuận bút, thù lao; Cơ chế hình thành Quỹ nhuận bút).

1.2. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (có hiệu lực từ ngày 01/01/2023) quy định một số nội dung mới về tiền bản quyền, trong đó bổ sung khoản 10a Điều 4 quy định: *Tiền bản quyền là khoản tiền trả cho việc sáng tạo hoặc chuyển giao quyền tác giả, quyền liên quan đối với tác phẩm, cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng, bao gồm cả tiền nhuận bút, tiền thù lao.*

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 42 quy định Nhà nước là đại diện chủ sở hữu quyền tác giả, chủ sở hữu quyền liên quan trong trường hợp: *Tác phẩm, cuộc*

biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng được sáng tạo do cơ quan sử dụng ngân sách nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ, đấu thầu.

Khoản 4 Điều 42 Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 giao Chính phủ quy định chi tiết khoản 1 và khoản 2 Điều này; *quy định biểu mức và phương thức thanh toán tiền bản quyền* trong các trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này. Ngày 26/4/2023, Chính phủ ban hành Nghị định số 17/2023/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, quyền liên quan, trong đó khoản 2 Điều 1 loại trừ: "*Nghị định này không quy định biểu mức và phương thức thanh toán tiền bản quyền trong trường hợp Nhà nước là đại diện chủ sở hữu quyền tác giả, chủ sở hữu quyền liên quan, Nhà nước đại diện quản lý quyền tác giả, quyền liên quan*".

Như vậy, đến nay chưa có quy định chi tiết Luật Sở hữu trí tuệ về biểu mức và phương thức thanh toán tiền bản quyền trong trường hợp Nhà nước là đại diện chủ sở hữu quyền tác giả, chủ sở hữu quyền liên quan, Nhà nước đại diện quản lý quyền tác giả, quyền liên quan (trong đó có lĩnh vực báo chí, xuất bản).

1.3. Các quy định pháp luật mới về ngân sách nhà nước, về giá, về đầu thầu, về cơ chế tự chủ tài chính, về đặt hàng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước được ban hành trong thời gian qua, đã tạo ra sự bất cập, chồng chéo trong quy định pháp luật, gây vướng mắc, khó khăn cho các cơ quan báo chí, nhà xuất bản trong thực thi.

Luật Ngân sách Nhà nước ban hành ngày 25/6/2015, có hiệu lực thi hành từ năm ngân sách 2017. Trên cơ sở đó, Chính phủ đã ban hành các Nghị định: Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP, ngân sách nhà nước chuyển từ hỗ trợ theo cơ chế cấp phát bình quân sang cơ chế Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công căn cứ vào chất lượng đầu ra hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công. Giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước được xác định theo quy định của pháp luật về giá, định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí do cơ quan có thẩm quyền ban hành và lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước. Chi phí sản xuất tác phẩm tính đủ chi phí, bao gồm chi phí nhân công (gồm cả thù lao cho công tác biên tập, thiết kế, chế bản); có sự phân định rõ về mặt sáng tác tác phẩm của tác giả (bản thảo) với phần biên tập, thiết kế, chế bản. Các khoản chi phí đã có định mức kinh tế - kỹ thuật để áp dụng, chi tiết hơn, rõ

ràng hơn so với Nghị định số 18/2014/NĐ-CP, đồng thời phù hợp với các quy định pháp luật về sử dụng ngân sách nhà nước.

Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành 04 Thông tư quy định định mức kinh tế - kỹ thuật trong hoạt động báo chí, xuất bản, gồm: Thông tư số 03/2018/TT-BTTTT ngày 20/4/2018 ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất chương trình truyền hình, Thông tư số 09/2020/TT-BTTTT ngày 24/4/2020 ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất chương trình phát thanh, Thông tư số 42/2020/TT-BTTTT ngày 31/12/2020 ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động xuất bản, Thông tư số 18/2021/TT-BTTTT ngày 30/11/2021 ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động báo in, báo điện tử. Ngày 14/6/2024, Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư số 05/2024/TT-BTTTT hướng dẫn xây dựng, thẩm định và ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực báo chí thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Các quy định nêu trên là cơ sở để xây dựng đơn giá trong quá trình cơ quan sử dụng ngân sách nhà nước để đặt hàng, giao nhiệm vụ, đấu thầu đối với các cơ quan báo chí, nhà xuất bản sản xuất tác phẩm báo chí, xuất bản phẩm. Do đó, việc quy định các khung và mức nhuận bút, thù lao trong hoạt động báo chí, xuất bản tại Nghị định số 18/2014/NĐ-CP sẽ dẫn đến chồng chéo, đồng thời, không phù hợp với quy định pháp luật về tài chính.

2. Mục tiêu xây dựng chính sách

- Thể chế hóa đầy đủ, kịp thời pháp luật của Nhà nước về quyền tác giả, quyền liên quan trong lĩnh vực báo chí, xuất bản, góp phần thúc đẩy sự phát triển của lĩnh vực báo chí, xuất bản;

- Tạo sự minh bạch, cụ thể, rõ ràng trong thực hiện quy định về quyền tác giả, quyền liên quan, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan báo chí, nhà xuất bản, cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xuất bản trong quá trình thực thi pháp luật về tiền bản quyền;

- Nâng cao tính thực tiễn, khả thi, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật về quyền tác giả, quyền liên quan; khắc phục những tồn tại, hạn chế, bất cập trong quy định về chế độ nhuận bút, thù lao trong lĩnh vực báo chí, xuất bản hiện hành.

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

Để đạt được các mục tiêu như đã đặt ra ở trên, dự thảo Nghị định quy định về tiền bản quyền trong lĩnh vực báo chí, xuất bản tập trung vào 02 nhóm chính sách. Cụ thể: (1) Chính sách 1: Biểu mức tiền bản quyền tác phẩm báo

chí, tác phẩm trong xuất bản. (2) Chính sách 2: Phương thức thanh toán tiền bản quyền tác phẩm báo chí, tác phẩm trong xuất bản.

1. Chính sách 1: Biểu mức tiền bản quyền tác phẩm báo chí, tác phẩm trong xuất bản

Trong Chính sách này, Bộ TTTT nhận thấy chỉ có 03 vấn đề chính sách cần phải được đánh giá tác động (do việc tìm kiếm, phân tích và lựa chọn giải pháp chính sách phức tạp), đó là: (1) Tiền bản quyền sáng tạo tác phẩm (quy định tại điểm a khoản 1 Điều 42 Luật Sở hữu trí tuệ); (2) Tiền bản quyền khai thác, sử dụng tác phẩm báo in, báo điện tử (quy định tại điểm a khoản 1 Điều 42 Luật Sở hữu trí tuệ); (3) Tiền bản quyền khai thác, sử dụng tác phẩm trong xuất bản (quy định tại điểm a khoản 1 Điều 42 Luật Sở hữu trí tuệ).

Vấn đề chính sách còn lại (Tiền bản quyền khai thác, sử dụng tác phẩm báo nói, báo hình, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 42 Luật Sở hữu trí tuệ) đã có quy định pháp luật rõ ràng, việc đề xuất giải pháp chính sách đơn giản, không cần phân tích nhiều để lựa chọn giải pháp, nên Bộ TTTT không thực hiện đánh giá tác động.

1.1. Vấn đề 1: Tiền bản quyền sáng tạo tác phẩm (tác phẩm báo chí, tác phẩm trong xuất bản quy định tại điểm a khoản 1 Điều 42 Luật Sở hữu trí tuệ)

1.1.1. Xác định vấn đề và và mục tiêu giải quyết vấn đề

* Xác định vấn đề

Khoản 4 Điều 42 Luật Sở hữu trí tuệ giao Chính phủ quy định biểu mức và phương thức thanh toán tiền bản quyền trong các trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 42. Hiện tại chưa có quy định biểu mức và phương thức thanh toán tiền bản quyền trong các trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 42 (trong đó có lĩnh vực báo chí, xuất bản). Để thực hiện nhiệm vụ được Luật Sở hữu trí tuệ giao, Chính phủ cần ban hành quy định về tiền bản quyền sáng tạo tác phẩm trong lĩnh vực báo chí, xuất bản.

* Mục tiêu giải quyết vấn đề:

- Có hành lang pháp lý quy định về tiền bản quyền sáng tạo tác phẩm cho các cơ quan báo chí, nhà xuất bản cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện.

- Quy định tiền bản quyền sáng tạo tác phẩm mà có sử dụng ngân sách nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ, đấu thầu phù hợp với các quy định về ngân sách nhà nước và các pháp luật liên quan khác.

- Nâng cao chất lượng tác phẩm mà có sử dụng ngân sách nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ, đấu thầu.

1.1.2. Các giải pháp và đánh giá tác động của giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

* Các giải pháp để giải quyết vấn đề:

- Phương án 1: Giữ nguyên hiện trạng.

- Phương án 2: Quy định tiền bản quyền sáng tạo tác phẩm (quy định tại điểm a khoản 1 Điều 42 Luật Sở hữu trí tuệ) sử dụng ngân sách nhà nước đặt hàng được trả theo đơn giá đặt hàng; giao nhiệm vụ được trả theo chi phí sáng tạo tác phẩm theo quyết toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt; đấu thầu được trả theo giá trúng thầu.

* Đánh giá tác động của giải pháp:

1.1.2.1. Phương án 1: Giữ nguyên hiện trạng

a) Tác động đối với hệ thống pháp luật:

- *Tác động tích cực*: Không có.

- *Tác động tiêu cực*: Không giải quyết được vướng mắc, bất cập trong quy định hiện hành về chế độ nhuận bút, thù lao. Không phù hợp với quy định pháp luật về sở hữu trí tuệ, về quyền tác giả, quyền liên quan, về sử dụng ngân sách nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ, đấu thầu.

b) Tác động về kinh tế - xã hội:

- *Tác động tích cực*:

+ Đối với Nhà nước: Không tốn chi phí sửa đổi, bổ sung quy định về chế độ nhuận bút, thù lao trong lĩnh vực báo chí, xuất bản.

+ Đối với người dân: Không có.

+ Đối với cơ quan báo chí, nhà xuất bản, cơ quan, tổ chức xuất bản: Không có.

- *Tác động tiêu cực*:

+ Đối với Nhà nước: Không có quy định để thực thi Luật Sở hữu trí tuệ về tiền bản quyền sáng tạo tác phẩm trong lĩnh vực báo chí, xuất bản.

+ Đối với người dân: Không được hưởng thụ tác phẩm báo chí, xuất bản phẩm có chất lượng mà Nhà nước giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu.

+ Đối với cơ quan báo chí, nhà xuất bản, cơ quan, tổ chức xuất bản: Không được tính đúng, tính đủ chi phí để sáng tạo tác phẩm, không nâng cao đời sống cho nhân viên.

c) Tác động về giới: Không có, chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không mang tính phân biệt.

d) Tác động của thủ tục hành chính: Phương án này không phát sinh TTHC.

1.1.2.2. Phương án 2: Quy định tiền bản quyền sáng tạo tác phẩm (quy định tại điểm a khoản 1 Điều 42 Luật Sở hữu trí tuệ) sử dụng ngân sách nhà nước đặt hàng được trả theo đơn giá đặt hàng; giao nhiệm vụ được trả theo chi phí sáng tạo tác phẩm theo quyết toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt; đấu thầu được trả theo giá trúng thầu.

a) Tác động đối với hệ thống pháp luật:

- *Tác động tích cực*: Phù hợp với quy định pháp luật về sở hữu trí tuệ, về sử dụng ngân sách nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ, đấu thầu; đồng thời giải quyết được vướng mắc, bất cập trong quy định về chế độ nhuận bút, thù lao.

- *Tác động tiêu cực*: Không có.

b) Tác động về kinh tế - xã hội:

- *Tác động tích cực*:

+ Đối với Nhà nước: Có quy định để thực thi Luật Sở hữu trí tuệ về tiền bản quyền sáng tạo tác phẩm trong lĩnh vực báo chí, xuất bản.

+ Đối với người dân: Được hưởng thụ tác phẩm báo chí, xuất bản phẩm có chất lượng mà Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ, đấu thầu.

+ Đối với cơ quan báo chí, nhà xuất bản, cơ quan, tổ chức xuất bản: Được tính đúng, tính đủ chi phí sáng tạo tác phẩm, có thêm nguồn thu nâng cao đời sống cho nhân viên.

- *Tác động tiêu cực*:

+ Đối với Nhà nước: Tốn chi phí sửa đổi, bổ sung quy định về chế độ nhuận bút, thù lao trong lĩnh vực báo chí, xuất bản.

+ Đối với người dân: Không có.

+ Đối với cơ quan báo chí, nhà xuất bản, cơ quan, tổ chức xuất bản: Không có.

c) Tác động về giới: Không có, chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không mang tính phân biệt.

d) Tác động của thủ tục hành chính: Phương án này không phát sinh TTHC.

1.1.3. Lựa chọn giải pháp: Bộ TTTT đề xuất chọn Phương án 2. Đây là phương án cần thiết để hoàn thiện hành lang pháp lý về tiền bản quyền trong lĩnh vực báo chí, xuất bản, phù hợp với quy đinh của Luật Sở hữu trí tuệ giao Chính phủ quy định chi tiết về biểu mức và phương thức thanh toán tiền bản quyền; tạo điều kiện cho cơ quan báo chí, nhà xuất bản, cơ quan, tổ chức xuất bản tính đúng, tính đủ chi phí sáng tạo tác phẩm, góp phần nâng cao chất lượng tác phẩm được Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ, đấu thầu.

1.2. Vấn đề 2: Tiền bản quyền khai thác, sử dụng tác phẩm báo in, báo điện tử (quy định tại điểm a khoản 1 Điều 42 Luật Sở hữu trí tuệ)

1.2.1. Xác định vấn đề và và mục tiêu giải quyết vấn đề

* Xác định vấn đề:

Khoản 4 Điều 42 Luật Sở hữu trí tuệ giao Chính phủ quy định biểu mức và phương thức thanh toán tiền bản quyền trong các trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 42. Hiện tại chưa có quy định về biểu mức và phương

thức thanh toán tiền bản quyền khai thác, sử dụng tác phẩm báo in, báo điện tử (quy định tại điểm a khoản 1 Điều 42). Để thực hiện nhiệm vụ được Luật Sở hữu trí tuệ giao, Chính phủ cần ban hành quy định về tiền bản quyền khai thác, sử dụng tác phẩm báo in, báo điện tử.

* Mục tiêu giải quyết vấn đề:

- Có hành lang pháp lý quy định về tiền bản quyền khai thác, sử dụng tác phẩm báo in, báo điện tử cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện.

- Kiểm soát được việc khai thác, sử dụng bản quyền tác phẩm báo chí mà có sử dụng ngân sách nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ, đấu thầu, góp phần nâng cao chất lượng tác phẩm báo chí.

- Đảm bảo đồng thời hai mục tiêu vừa phổ biến rộng rãi tác phẩm nhằm nâng cao hiệu quả truyền thông vừa thu được tiền bản quyền tương xứng giá trị của tác phẩm.

1.2.2. Các giải pháp và đánh giá tác động của giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

* Các giải pháp để giải quyết vấn đề

- Phương án 1: Giữ nguyên hiện trạng.

- Phương án 2: Quy định tiền bản quyền khai thác, sử dụng tác phẩm báo in, báo điện tử (quy định tại điểm a khoản 1 Điều 42 Luật Sở hữu trí tuệ) giao cơ quan báo chí thỏa thuận với tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng nhưng không thấp hơn 20% tiền bản quyền sáng tạo tác phẩm.

* Đánh giá tác động của giải pháp:

1.2.2.1. Phương án 1: Giữ nguyên hiện trạng

a) Tác động đối với hệ thống pháp luật:

- *Tác động tích cực*: Không có.

- *Tác động tiêu cực*: Không giải quyết được vướng mắc, bất cập trong quy định hiện hành về chế độ nhuận bút, thù lao. Không phù hợp với quy định pháp luật về sở hữu trí tuệ, về quyền tác giả, quyền liên quan.

b) Tác động về kinh tế - xã hội:

- *Tác động tích cực*:

+ Đối với Nhà nước: Không tốn chi phí sửa đổi, bổ sung quy định về chế độ nhuận bút, thù lao trong lĩnh vực báo chí, xuất bản.

+ Đối với người dân: Không có.

+ Đối với cơ quan báo chí: Không có.

+ Đối với tổ chức, cá nhân: Không có.

- *Tác động tiêu cực*:

+ Đối với Nhà nước: Không có quy định để thực thi Luật Sở hữu trí tuệ về tiền bản quyền khai thác, sử dụng tác phẩm trong lĩnh vực báo chí, xuất bản.

+ Đối với người dân: Không được hưởng thụ tác phẩm báo chí có chất lượng mà Nhà nước giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu.

+ Đối với cơ quan báo chí: Không kiểm soát và thu tiền bản quyền khi tổ chức, cá nhân khai thác sử dụng tác phẩm báo chí.

+ Đối với tổ chức, cá nhân: Không có quy định để thực hiện khi có nhu cầu khai thác, sử dụng tác phẩm báo chí phục vụ mục đích kinh doanh.

c) Tác động về giới: Không có, chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không mang tính phân biệt.

d) Tác động của thủ tục hành chính: Phương án này không phát sinh TTHC.

1.2.2.2. Phương án 2: Quy định tiền bản quyền khai thác, sử dụng tác phẩm báo in, báo điện tử (quy định tại điểm a khoản 1 Điều 42 Luật Sở hữu trí tuệ) giao cơ quan báo chí thỏa thuận với tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng nhưng không thấp hơn 20% tiền bản quyền sáng tạo tác phẩm.

a) Tác động đối với hệ thống pháp luật:

- *Tác động tích cực*: Phù hợp với quy định pháp luật về sở hữu trí tuệ, về quyền tác giả, quyền liên quan; đồng thời giải quyết được vướng mắc, bất cập trong quy định về chế độ nhuận bút, thù lao.

- *Tác động tiêu cực*: Không có.

b) Tác động về kinh tế - xã hội:

- *Tác động tích cực*:

+ Đối với Nhà nước: Có quy định để thực thi Luật Sở hữu trí tuệ về tiền bản quyền trong trường hợp khai thác, sử dụng tác phẩm trong lĩnh vực báo chí.

+ Đối với người dân: Được hưởng thụ tác phẩm báo chí có chất lượng mà Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ, đấu thầu.

+ Đối với cơ quan báo chí: Thuận lợi kiểm soát bản quyền và thu được tiền bản quyền khi cho phép khai thác, sử dụng tác phẩm báo in, báo điện tử.

+ Đối với tổ chức, cá nhân: Thuận lợi thực hiện quy định pháp luật khi có nhu cầu khai thác, sử dụng tác phẩm báo chí phục vụ mục đích kinh doanh.

- *Tác động tiêu cực*:

+ Đối với Nhà nước: Tốn chi phí sửa đổi, bổ sung quy định về chế độ nhuận bút, thù lao trong lĩnh vực báo chí, xuất bản.

+ Đối với người dân: Không có.

+ Đối với cơ quan báo chí: Không có.

+ Đối với tổ chức, cá nhân: Không có.

c) Tác động về giới: Không có, chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không mang tính phân biệt.

d) Tác động của thủ tục hành chính: Phương án này không phát sinh TTHC.

1.2.3. Lựa chọn giải pháp: Bộ TTTT đề xuất chọn Phương án 2. Đây là phương án cần thiết để hoàn thiện hành lang pháp lý về tiền bản quyền khai thác, sử dụng tác phẩm trong lĩnh vực báo chí, xuất bản, phù hợp với quy đinh của Luật Sở hữu trí tuệ giao Chính phủ quy định chi tiết về biểu mức và phương thức thanh toán tiền bản quyền; tạo thuận lợi kiểm soát và thu tiền bản quyền khi cho phép tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tác phẩm báo chí; tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân thực hiện quy định pháp luật khi có nhu cầu khai thác, sử dụng tác phẩm báo chí phục vụ mục đích kinh doanh.

1.3. Vấn đề 3: Tiền bản quyền khai thác, sử dụng tác phẩm trong xuất bản (quy định tại điểm a khoản 1 Điều 42 Luật Sở hữu trí tuệ)

1.3.1. Xác định vấn đề và và mục tiêu giải quyết vấn đề

* Xác định vấn đề:

Khoản 4 Điều 42 Luật Sở hữu trí tuệ giao Chính phủ quy định biểu mức và phương thức thanh toán tiền bản quyền trong các trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 42. Hiện tại chưa có quy định về biểu mức và phương thức thanh toán tiền bản quyền khai thác, sử dụng tác phẩm trong xuất bản (quy định tại điểm a khoản 1 Điều 42). Để thực hiện nhiệm vụ được Luật Sở hữu trí tuệ giao, Chính phủ cần ban hành quy định về tiền bản quyền khai thác, sử dụng tác phẩm trong xuất bản.

* Mục tiêu giải quyết vấn đề:

- Có hành lang pháp lý quy định về tiền bản quyền khai thác, sử dụng tác phẩm trong xuất bản cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện.

- Kiểm soát được việc khai thác, sử dụng bản quyền tác phẩm trong xuất bản mà có sử dụng ngân sách nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ, đấu thầu, góp phần nâng cao chất lượng tác phẩm trong xuất bản.

- Đảm bảo đồng thời hai mục tiêu vừa phổ biến rộng rãi tri thức vừa thu được tiền bản quyền tương xứng giá trị của tác phẩm.

1.3.2. Các giải pháp và đánh giá tác động của giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

* Các giải pháp để giải quyết vấn đề:

- Phương án 1: Giữ nguyên hiện trạng.

- Phương án 2: Quy định tiền bản quyền khai thác, sử dụng tác phẩm trong xuất bản (quy định tại điểm a khoản 1 Điều 42 Luật Sở hữu trí tuệ) giao nhà xuất bản, cơ quan, tổ chức xuất bản thỏa thuận với tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng nhưng không thấp hơn 50% tiền bản quyền sáng tạo tác phẩm.

* Đánh giá tác động của giải pháp:

1.3.2.1. Phương án 1: Giữ nguyên hiện trạng

a) Tác động đối với hệ thống pháp luật:

- *Tác động tích cực*: Không có.

- *Tác động tiêu cực*: Không giải quyết được vướng mắc, bất cập trong quy định về chế độ nhuận bút, thù lao. Không phù hợp với quy định pháp luật về sở hữu trí tuệ, về quyền tác giả, quyền liên quan.

b) Tác động về kinh tế - xã hội:

- *Tác động tích cực*:

+ Đối với Nhà nước: Không tốn chi phí sửa đổi, bổ sung quy định về chế độ nhuận bút, thù lao trong lĩnh vực báo chí, xuất bản.

+ Đối với người dân: Không có.

+ Đối với nhà xuất bản, cơ quan, tổ chức xuất bản: Không có.

+ Đối với tổ chức, cá nhân: Không có.

- *Tác động tiêu cực*:

+ Đối với Nhà nước: Không có quy định để thực thi Luật Sở hữu trí tuệ về tiền bản quyền khai thác, sử dụng tác phẩm trong lĩnh vực báo chí, xuất bản.

+ Đối với người dân: Không được hưởng thụ tác phẩm trong xuất bản có chất lượng mà Nhà nước giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu.

+ Đối với nhà xuất bản, cơ quan, tổ chức xuất bản: Không kiểm soát và thu tiền bản quyền khi tổ chức, cá nhân khai thác sử dụng tác phẩm trong xuất bản.

+ Đối với tổ chức, cá nhân: Không có quy định để thực hiện khi có nhu cầu khai thác, sử dụng tác phẩm trong xuất bản phục vụ mục đích kinh doanh.

c) Tác động về giới: Không có, chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không mang tính phân biệt.

d) Tác động của thủ tục hành chính: Phương án này không phát sinh TTHC.

1.3.2.2. Phương án 2: Quy định tiền bản quyền khai thác, sử dụng tác phẩm trong xuất bản (quy định tại điểm a khoản 1 Điều 42 Luật Sở hữu trí tuệ) giao nhà xuất bản, cơ quan, tổ chức xuất bản thỏa thuận với tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng nhưng không thấp hơn 50% tiền bản quyền sáng tạo tác phẩm.

a) Tác động đối với hệ thống pháp luật:

- *Tác động tích cực*: Phù hợp với quy định pháp luật về sở hữu trí tuệ, về quyền tác giả, quyền liên quan; đồng thời giải quyết được vướng mắc, bất cập trong quy định về chế độ nhuận bút, thù lao.

- *Tác động tiêu cực*: Không có.

b) Tác động về kinh tế - xã hội:

- *Tác động tích cực*:

+ Đối với Nhà nước: Có quy định để thực thi Luật Sở hữu trí tuệ về tiền bản quyền khai thác, sử dụng tác phẩm trong lĩnh vực báo chí, xuất bản.

+ Đối với người dân: Được hưởng thụ tác phẩm trong xuất bản có chất lượng mà Nhà nước giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu.

+ Đối với nhà xuất bản, cơ quan, tổ chức xuất bản: Thuận lợi kiểm soát bản quyền và thu được tiền bản quyền khi cho phép khai thác, sử dụng tác phẩm trong xuất bản.

+ Đối với tổ chức, cá nhân: Thuận lợi thực hiện quy định pháp luật khi có nhu cầu khai thác, sử dụng tác phẩm trong xuất bản phục vụ mục đích kinh doanh.

- *Tác động tiêu cực*:

+ Đối với Nhà nước: Tốn chi phí sửa đổi, bổ sung quy định về chế độ nhuận bút, thù lao trong lĩnh vực báo chí, xuất bản.

+ Đối với người dân: Không có.

+ Đối với nhà xuất bản, cơ quan, tổ chức xuất bản: Không có.

+ Đối với tổ chức, cá nhân: Không có.

c) Tác động về giới: Không có, chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không mang tính phân biệt.

d) Tác động của thủ tục hành chính: Phương án này không phát sinh TTHC.

1.3.3. Lựa chọn giải pháp: Bộ TTTT đề xuất chọn Phương án 2. Đây là phương án cần thiết để hoàn thiện hành lang pháp lý về tiền bản quyền trong lĩnh vực báo chí, xuất bản, phù hợp với quy định của Luật Sở hữu trí tuệ giao Chính phủ quy định chi tiết về biểu mức và phương thức thanh toán tiền bản quyền; tạo thuận lợi kiểm soát và thu tiền bản quyền khi cho phép tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tác phẩm trong xuất bản; tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân thực hiện quy định pháp luật khi có nhu cầu khai thác, sử dụng tác phẩm trong xuất bản phục vụ mục đích kinh doanh.

2. Chính sách 2: Phương thức thanh toán tiền bản quyền tác phẩm báo chí, tác phẩm trong xuất bản

Trong Chính sách này, Bộ TTTT nhận thấy có 01 vấn đề chính sách cần phải được đánh giá tác động (do việc tìm kiếm, phân tích và lựa chọn giải pháp chính sách phức tạp), đó là: (1) Phương thức thanh toán tiền bản quyền khai thác, sử dụng tác phẩm (quy định tại điểm a khoản 1 Điều 42 Luật Sở hữu trí tuệ).

Vấn đề chính sách còn lại (Phương thức thanh toán tiền bản quyền khai thác, sử dụng tác phẩm (quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 và khoản 2 Điều 42 Luật Sở hữu trí tuệ) đã có quy định pháp luật rõ ràng, việc đề xuất giải pháp chính sách đơn giản, không cần phân tích nhiều để lựa chọn giải pháp, nên Bộ TTTT không thực hiện đánh giá tác động.

2.1. Vấn đề 1: Phương thức thanh toán tiền bản quyền khai thác, sử dụng tác phẩm báo chí, tác phẩm trong xuất bản (quy định tại điểm a khoản 1 Điều 42 Luật Sở hữu trí tuệ).

2.1.1. Xác định vấn đề và và mục tiêu giải quyết vấn đề

* Xác định vấn đề:

Khoản 4 Điều 42 Luật Sở hữu trí tuệ giao Chính phủ quy định biểu mức và phương thức thanh toán tiền bản quyền trong các trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 42. Hiện tại chưa có quy định về biểu mức và phương thức thanh toán tiền bản quyền khai thác, sử dụng tác phẩm báo chí, tác phẩm trong xuất bản (quy định tại điểm a khoản 1 Điều 42. Để thực hiện nhiệm vụ được Luật Sở hữu trí tuệ giao, Chính phủ cần ban hành quy định về phương thức thanh toán tiền bản quyền trong lĩnh vực báo chí, xuất bản.

* Mục tiêu giải quyết vấn đề:

- Có hành lang pháp lý quy định phương thức thanh toán tiền bản quyền khai thác, sử dụng tác phẩm báo chí, tác phẩm trong xuất bản cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện.

- Phương thức thanh toán thuận lợi để thu tiền bản quyền về ngân sách nhà nước khi cho phép khai thác, sử dụng tác phẩm mà có sử dụng ngân sách nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ, đấu thầu.

2.1.2. Các giải pháp và đánh giá tác động của giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

* Các giải pháp để giải quyết vấn đề:

- Phương án 1: Giữ nguyên hiện trạng.

- Phương án 2: Quy định phương thức thanh toán tiền bản quyền khai thác, sử dụng tác phẩm (quy định tại điểm a khoản 1 Điều 42 Luật Sở hữu trí tuệ) giao cơ quan báo chí, nhà xuất bản, cơ quan, tổ chức xuất bản thỏa thuận với tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng. Số tiền bản quyền thu được từ việc khai thác, sử dụng tác phẩm được nộp về ngân sách nhà nước theo quy định pháp luật về tài chính. Trường hợp pháp luật có quy định khác liên quan đến số tiền bản quyền thu được từ việc khai thác, sử dụng tác phẩm thì thực hiện theo quy định của cấp có thẩm quyền.

* Đánh giá tác động của giải pháp:

2.1.2.1. Phương án 1: Giữ nguyên hiện trạng

a) Tác động đối với hệ thống pháp luật:

- *Tác động tích cực*: Không có.

- *Tác động tiêu cực*: Không phù hợp với quy định pháp luật về sở hữu trí tuệ, về quyền tác giả, quyền liên quan.

b) Tác động về kinh tế - xã hội:

- *Tác động tích cực*:

+ Đối với Nhà nước: Không tốn chi phí sửa đổi, bổ sung quy định về chế độ nhuận bút, thù lao trong lĩnh vực báo chí, xuất bản.

+ Đối với người dân: Không có.

+ Đối với cơ quan báo chí, nhà xuất bản, cơ quan, tổ chức xuất bản: Không có.

+ Đối với tổ chức, cá nhân: Không có.

- *Tác động tiêu cực*:

+ Đối với Nhà nước: Không có quy định để thực thi Luật Sở hữu trí tuệ về phương thức thanh toán tiền bản quyền khai thác, sử dụng tác phẩm trong lĩnh vực báo chí, xuất bản.

+ Đối với người dân: Không có.

+ Đối với cơ quan báo chí, nhà xuất bản, cơ quan, tổ chức xuất bản: Không có.

+ Đối với tổ chức, cá nhân: Không có quy định để thực hiện khi có nhu cầu khai thác, sử dụng tác phẩm phục vụ mục đích kinh doanh.

c) Tác động về giới: Không có, chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không mang tính phân biệt.

d) Tác động của thủ tục hành chính: Phương án này không phát sinh TTHC.

2.1.2.2. Phương án 2: Quy định phương thức thanh toán tiền bản quyền khai thác, sử dụng tác phẩm (quy định tại điểm a khoản 1 Điều 42 Luật Sở hữu trí tuệ) giao cơ quan báo chí, nhà xuất bản, cơ quan, tổ chức xuất bản thỏa thuận với tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng. Số tiền bản quyền thu được từ việc khai thác, sử dụng tác phẩm được nộp về ngân sách nhà nước theo quy định pháp luật về tài chính. Trường hợp pháp luật có quy định khác liên quan đến số tiền bản quyền thu được từ việc khai thác, sử dụng tác phẩm thì thực hiện theo quy định của cấp có thẩm quyền.

a) Tác động đối với hệ thống pháp luật:

- *Tác động tích cực*: Phù hợp với quy định pháp luật về sở hữu trí tuệ, về quyền tác giả, quyền liên quan, về tài chính.

- *Tác động tiêu cực*: Không có.

b) Tác động về kinh tế - xã hội:

- *Tác động tích cực*:

+ Đối với Nhà nước: Có quy định để thực thi Luật Sở hữu trí tuệ về phương thức thanh toán tiền bản quyền khai thác, sử dụng tác phẩm trong lĩnh vực báo chí, xuất bản. Tiền bản quyền cho phép khai thác, sử dụng tác phẩm mà

Nhà nước là đại diện chủ sở hữu quyền tác giả, quyền liên quan được thu và nộp về ngân sách nhà nước theo quy định pháp luật về tài chính.

+ Đối với người dân: Không có.

+ Đối với cơ quan báo chí, nhà xuất bản, cơ quan, tổ chức xuất bản: Thuận lợi kiểm soát thu tiền bản quyền khi cho phép khai thác, sử dụng tác phẩm mà Nhà nước là đại diện chủ sở hữu quyền tác giả, quyền liên quan.

+ Đối với tổ chức, cá nhân: Có quy định để thực hiện thuận lợi khi có nhu cầu khai thác, sử dụng tác phẩm trong xuất bản phục vụ mục đích kinh doanh.

- *Tác động tiêu cực*:

+ Đối với Nhà nước: Tốn chi phí sửa đổi, bổ sung quy định về chế độ nhuận bút, thù lao trong lĩnh vực báo chí, xuất bản.

+ Đối với người dân: Không có.

+ Đối với cơ quan báo chí, nhà xuất bản, cơ quan, tổ chức xuất bản: Tốn chi phí để thực hiện quy định pháp luật về tài chính khi thu tiền bản quyền khai thác, sử dụng tác phẩm.

+ Đối với tổ chức, cá nhân: Không có

c) Tác động về giới: Không có, chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không mang tính phân biệt.

d) Tác động của thủ tục hành chính: Phương án này không phát sinh TTHC.

1.3.3. Lựa chọn giải pháp: Bộ TTTT đề xuất chọn Phương án 2. Đây là phương án cần thiết để hoàn thiện hành lang pháp lý về tiền bản quyền trong lĩnh vực báo chí, xuất bản, phù hợp với quy đinh của Luật Sở hữu trí tuệ giao Chính phủ quy định chi tiết về biểu mức và phương thức thanh toán tiền bản quyền; tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân thực hiện khi có nhu cầu khai thác, sử dụng tác phẩm trong xuất bản phục vụ mục đích kinh doanh.

III. Ý KIẾN THAM VẤN

Bộ TTTT đã tổ chức lấy ý kiến đối với hồ sơ Dự thảo Nghị định quy định về tiền bản quyền trong lĩnh vực báo chí, xuất bản qua 02 hình thức: Gửi văn bản lấy kiến ý kiến các bộ, ngành, địa phương, đối tượng chịu sự tác động, cơ quan, tổ chức có liên quan và đăng tải nội dung hồ sơ dự thảo Dự thảo Nghị định quy định về tiền bản quyền trong lĩnh vực báo chí, xuất bản trên Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ, Cổng Thông tin điện tử của Bộ TTTT (từ ngày 04/9 đến ngày 04/11/2024) để lấy ý kiến rộng rãi. Bộ TTTT đã nhận được ý kiến góp ý của 161 cơ quan, tổ chức Trung ương và địa phương.

Trên cơ sở tổng hợp các ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, Bộ TTTT đã nghiêm túc nghiên cứu, tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức và hoàn thiện Báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong xây dựng Nghị định quy định về tiền bản quyền trong lĩnh vực báo chí, xuất bản.

IV. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

1. Việc tổ chức thi hành Nghị định quy định về tiền bản quyền trong lĩnh vực báo chí, xuất bản liên quan trực tiếp đến các cơ quan nhà nước từ trung ương đến địa phương. Do đó, trách nhiệm thi hành Nghị định là trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức liên quan, trong đó trách nhiệm chính là của Chính phủ với vai trò thống nhất quản lý nhà nước về quyền tác giả, quyền liên quan. Giúp Chính phủ tổ chức thi hành Nghị định quy định về tiền bản quyền trong lĩnh vực báo chí, xuất bản là nhiệm vụ của Bộ Thông tin và Truyền thông.

2. Giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị định thuộc trách nhiệm của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, đại biểu Quốc hội. Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân giám sát việc triển khai thi hành Nghị định trong phạm vi địa phương.

Trên đây là nội dung Báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong xây dựng Nghị định quy định về tiền bản quyền trong lĩnh vực báo chí, xuất bản, Bộ Thông tin và Truyền thông kính báo cáo Chính phủ.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó Thủ tướng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ trưởng Nguyễn Mạnh Hùng (để b/c);
- Thứ trưởng Bùi Hoàng Phương;
- Các Cục: PTTH&TTĐT, XBIPH; các Vụ: KHTC, PC;
- Lưu: VT, CBC, LVD (20).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Bùi Hoàng Phương